TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 13/01/2025
V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng
Và hợp đồng mua bán nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.
2. Ông Trần Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2024/QĐXX-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiện hữu hạn (TNHH) Đầu tư khai thác quản lý tài sản V. Địa chỉ: 76 (Lầu 5) T, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị N - Chức vụ: Tổng giám đốc (ủy quyền cho ông Phan Thanh Tr - Chức vụ: Phó giám đốc ký đơn khởi kiện, ủy quyền ngày 05/09/2023, vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B – Chức vụ: Tổng giám đốc (ủy quyền cho ông Phan Thanh Tr - Chức vụ: Phó giám đốc ký đơn khởi kiện và được ủy quyền lại cho bên thứ ba, ủy quyền ngày 10/01/2024, vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thanh Tr (ủy quyền ngày 10/01/2024) là:

1. Ông Huỳnh Trí Th – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý.

2. Bà Chu Mai Ch – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý.

3. Ông Huỳnh Tấn N – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý.

Cùng địa chỉ: 76 (Lầu 5), T, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn B (ủy quyền ngày 25/09/2024) là:

1. Ông Huỳnh Trí Th – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Chu Mai Ch – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý (có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị Tường V – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 76 (Lầu 5), T, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Minh K, sinh năm 1996 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ L (viết tắt: Công ty TNHH TMDV L). Địa chỉ: 127/103/18/6A N, phường 10, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/09/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 22/02/2023, Công ty TNHH TMDV L có ký với ông Ngô Minh K hợp đồng vay nợ số 6628261 số tiền 27.600.000đ, thời hạn vay 10 ngày, đến hạn thanh toán là ngày 04/03/2023, lãi suất vay 0,054%/ ngày, tương đương 19,44%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 100% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K chưa thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Công ty TNHH TMDV L, khoản vay nên trên đã chuyển nợ quá hạn. Ngày 21/7/2023 Công ty TNHH TMDV L đã bán toàn bộ khoản nợ của ông K cho Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V theo hợp đồng bán nợ số 02/2023/LoiTin – Vfin. Công ty TNHH TMDV L thông báo ông K biết về việc chuyển nhượng khoản nợ nêu trên. Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V đã nhiều lần liên hệ ông K thanh toán nợ nhưng ông K không hợp tác. Nay Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả cho Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/9/2023 là 30.595.704đ trong đó nợ gốc là 27.600.000đ, nợ lãi trong hạn 149.040đ, nợ lãi quá hạn 2.846.664đ.

Ngày 07/01/2025 Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền tính đến ngày 07/01/2025 là

18.897.168 đ trong đó nợ gốc là 13.800.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.520 đ, nợ lãi quá hạn là 5.022.648 đ. Chỉ yêu cầu ông K trả Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V số tiền 18.897.168 đ trong đó nợ gốc là 13.800.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.520đ, nợ lãi quá hạn là 5.022.648đ.

Kể từ ngày 08/01/2025 ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng vay ký ngày 22/02/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn Ngô Minh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có bản khai gởi Tòa án theo Thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TMDV L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/12/2023 có nội dung xin vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án các cấp. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định vủa pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt đề ngày 07/01/2025, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định: "Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn". Công an xã T xác nhận bị đơn Ngô Minh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, hiện tại đang sinh sống tại địa phương (bút lục 105). Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Ngày 07/01/2025 Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền tính đến ngày

07/01/2025 là 18.897.168đ (trong đó nợ gốc 13.800.000đ, nợ lãi trong hạn 74.520đ, nợ lãi quá hạn 5.022.648đ) là tự nguyện. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông K hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông K không có văn bản nêu ý kiến và không giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu và chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để giải quyết theo thủ tục chung, ông K phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 96 và 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngày 22/02/2023, Công ty TNHH TMDV L có ký với ông Ngô Minh K hợp đồng vay nợ số 6628261 số tiền 27.600.000đ, mục đích nay sửa chữa nhà, thời hạn vay 10 ngày, hạn thanh toán là ngày 04/03/2023 ông K không trả nợ cho Công ty TNHH TMDV L.

[5] Ngày 21/7/2023 Công ty TNHH TMDV L đã bán toàn bộ khoản nợ của ông K cho Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V theo hợp đồng bán nợ số 02/2023/LoiTin – Vfin. Công ty TNHH TMDV L thông báo đến ông K về việc chuyển nhượng khoản nợ.

[6] Việc mua bán nợ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

[7] Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định: “Bên bán nợ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khoản nợ được bán theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

[8] Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 quy định: “4. Bên mua nợ là tổ chức, cá nhân, bao gồm: a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận hoạt động mua nợ; b) Tổ chức khác, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú)”.

[9] Tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 quy định: “1. Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận

chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ".

[10 Xét thấy về chủ thể mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số: 02/2023/LoiTin – Vfin ngày 21/7/2023 giữa Công ty TNHH TMDV L và Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V là hợp pháp đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về Hợp đồng mua, bán nợ. Do vậy, Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn vay và lãi còn nợ 18.897.168 đ trong đó nợ gốc là 13.800.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.520đ, nợ lãi quá hạn là 5.022.648đ là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kể từ ngày 08/01/2025 ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng vay ký ngày 22/02/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[11] Về án phí: Ông K chịu án phí có giá ngạch được tính như sau: 18.897.168 đồng x 5% = 944.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 365, 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V đối với yêu cầu khởi kiện số tiền tính đến ngày 07/01/2025 là 18.897.168đ trong đó nợ gốc là 13.800.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.520đ, nợ lãi quá hạn là 5.022.648đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V.

Buộc ông Ngô Minh K có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V số tiền nợ gốc là: 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 74.520đ (bảy mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 5.022.648đ (năm triệu không trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng), tổng cộng là 18.897.168đ (mười tám triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn, một trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày 08/01/2025 ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn

trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng vay nợ số 6628261 ngày 22/02/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2.Về án phí sơ thẩm:

- Ông Ngô Minh K phải nộp án phí sơ thẩm là 944.800 đồng (chín trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm đồng).

- Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V không phải nộp án phí sơ thẩm; hoàn trả Công ty TNHH Đầu tư khai thác quản lý tài sản V số tiền nộp tạm ứng án phí 764.893đ (bảy trăm sáu mươi bốn ngàn, tám trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0026799 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung